| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ HOÀNG MAI**<br>**TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 17/2024/QĐST-DS | *Hoàng Mai, ngày 03 tháng 5 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 135/2023/TLST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q(V3).

Trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng - Vùng B - Khối Ngân hàng bán lẻ V3.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn P, cán bộ ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Tầng D, tòa nhà C, số D T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn*: Ông Vũ Xuân V1, sinh năm 1986.

Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1991.

Đều địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Người được ông Vũ Xuân V1, bà Đoàn Thị M uỷ quyền: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Xuân V1 và bà Đoàn Thị M có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Q số tiền vay nợ tạm tính đến ngày 25/4/2024 là:

Nợ gốc: 348.332.000 đồng

Nợ lãi: 31.608.693 đồng

Nợ lãi quá hạn: 49.218.472 đồng

**Tổng cộng là:** 429.159.165 đồng (Bốn trăm hai mươi chín triệu, một trăm năm mươi chín nghìn, một trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày 25/4/2024 cho đến khi thi hành án xong ông Vũ Xuân V1 và bà Đoàn Thị M còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo đúng thỏa thuận

trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Vũ Xuân V1 và bà Đoàn Thị M thanh toán toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp ông Vũ Xuân V1 và bà Đoàn Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V3, Ngân hàng TMCP Q có quyền được tự phát mại các tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, cụ thể là "Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 506, tờ bản đồ số: 40, địa chỉ: xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đấtquyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DG 368747, số vào sổ cấp GCN: 02877 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh N cấp ngày 13/7/2022 cho ông Vũ Xuân V1 và bà Đoàn Thị M". Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 8036518.22 ký ngày 18/8/2022, số công chứng: 3201/2022, quyển số: 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng công chứng Nguyễn Thị V2, tỉnh Nghệ Ancông chứng ngày 18/8/2022.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, ông Vũ Xuân V1 và bà Đoàn Thị M phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Vũ Xuân V1 và bà Đoàn Thị M thống nhất trả lại chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP Q là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về án phí: Ông Vũ Xuân V1 và bà Đoàn Thị M thỏa thuận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 10.583.000đ (Mười triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí 9.420.000đ (Chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai số thu tiền số 0008285 ngày 28/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND TX.H;
- Chi cục THADS TX.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Tuấn**